

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:39/2017/HNGĐ –ST

Ngày 10-8-2017

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên
2. Bà Nguyễn Thị Như Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2017/TLST - HNGĐ ngày 12/6/2017 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Quách Thị P**, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: thôn P, xã, TP T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: 5T9, khu 1, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* anh **Trần Văn V**, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09/6/2017, và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Quách Thị P trình bày: chị và anh Trần Văn V tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Q, huyện X vào ngày 24/12/2008. Sau khi kết hôn anh chị làm lao động tự do tại thành phố T, quá trình chung sống không được hạnh phúc do anh V ham chơi cờ bạc, thường xuyên đánh chửi vợ con, chị đã khuyên giải nhưng anh V không thay đổi nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, chị đưa con vào tỉnh Đồng Nai sinh sống từ tháng 3/2015 đến nay, anh chị không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Nay xác định vợ chồng không quay trở về đoàn tụ với nhau được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: chị và anh V có hai con chung tên Trần Khánh L, sinh ngày 02/9/2009 và Trần Duy B, sinh ngày 30/7/2011. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh V góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị thuê căn tin để bán hàng tại tỉnh Đồng Nai với mức thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/ tháng. Cháu Trần Khánh L có nguyện vọng ở với chị P khi Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay tài sản gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2017, bị đơn anh Trần Văn V trình bày về thời điểm kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đúng như chị P khai, anh thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không chịu khó lao động, chơi bời; ngoài ra còn do chị P có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, thường xuyên va chạm. Khi chị P từ Miền Nam về làm đơn xin ly hôn, anh cũng nhất trí và ký vào đơn song đến nay anh không đồng ý vì lý do anh là người theo đạo Thiên chúa, giáo lý không cho phép việc ly hôn; còn nếu chị P cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh xác định không còn tình cảm với chị P, vợ chồng không quay trở về đoàn tụ được, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị P có hai con chung như chị P khai, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Trần Khánh L ở với anh, chị P mới về chuyển trường cho cháu L vào tỉnh Đồng Nai nhưng không được sự đồng ý của anh, ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Duy B. Hiện anh là công nhân của công ty SKYPOWER tại thành phố T với mức thu nhập 5.500.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không nợ ai và cũng không có tài sản cho ai vay.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q ngày 12/7/2017 thể hiện: sau khi kết hôn anh V, chị P đi lao động tự do nên về nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được, chị P đã vào Miền Nam sinh sống khoảng hai năm nay, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, về quan hệ hôn nhân xử cho chị P được ly hôn anh V; về quan hệ con chung giao con chung Trần Khánh L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Duy B cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra giải quyết; về quan hệ tài sản chung các đương sự đều không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] chị Quách Thị P khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn V có nơi cư trú tại xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Quách Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

-Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Quách Thị P và anh Trần Văn V tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện X vào ngày 24/12/2008- là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V ham chơi, không chịu khó lao động, anh chị sống ly thân từ tháng 3/2015 đến nay. Chị P xin ly hôn, anh V xác định không còn tình cảm, vợ chồng không thể hàn gắn được nên cũng nhất trí. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị P, xử cho chị được ly hôn anh V là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: chị P và anh V có hai con chung, nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh chị sau ly hôn là chính đáng. Anh V và chị P đều là lao động có thu nhập; chị P mới vào tỉnh Đồng Nai tạo lập cuộc sống nên sẽ phần nào gặp khó khăn. Do vậy để việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được đảm bảo; cần giao con chung Trần Khánh L, sinh ngày 02/9/2009 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Duy B, sinh ngày 30/7/2011 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng như ý kiến đề nghị của đại diện VKSND huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết vì anh V và chị P không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung: các đương sự đều không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: chị Quách Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị P được ly hôn anh Trần Văn V.

2. Về con chung: giao con chung Trần Khánh L, sinh ngày 02/9/2009 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trần Duy B, sinh ngày 30/7/2011 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P, anh V không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Quách Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu số 0000719 ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

Anh Trần Văn V có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/8/2017, chị Quách Thị P vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ